

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

<b>E-ĐKC 1.1</b>	<p>Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia.</p> <p>Địa chỉ: Số 11 Cửa Bắc, phường Ba Đình, TP Hà Nội.</p> <p>Mã số thuế: 0110810487</p> <p>Số tài khoản:</p> <p>Điện thoại: 024 3927 6178</p> <p>Email: dauthau@nsmo.vn</p>
<b>E-ĐKC 1.3</b>	<p>Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].</p>
<b>E-ĐKC 1.11</b>	<p>Địa điểm dự án: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia – Số 11 Cửa Bắc, phường Ba Đình, TP Hà Nội.</p>
<b>E-ĐKC 2.2 (i)</b>	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: Không áp dụng.</p>
<b>E-ĐKC 4.1</b>	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Địa chỉ: Số 11 Cửa Bắc, phường Ba Đình, TP Hà Nội</li><li>- Điện thoại: 024 3927 6178</li><li>- Fax:</li><li>- Địa chỉ email: dauthau@nsmo.vn</li></ul>
<b>E-ĐKC 5.2</b>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng [ghi giá trị cụ thể căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng].</li><li>- Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến hết ngày thứ 28 sau ngày Nhà thầu hoàn tất việc giao hàng và các dịch vụ quy định trong Hợp đồng và nhận được bản gốc Bảo</li></ul>

	<p>lãnh bảo hành trị giá 5% giá trị hợp đồng (bao gồm cả thuế, phí, lệ phí) từ Nhà thầu <i>Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.</i></p>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 14 ngày kể từ khi hàng hóa được bàn giao, nghiệm thu, đồng thời nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p>
<b>E-ĐKC 6.1</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: tối đa 30 ngày</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề liên quan đến Toà án nhân dân nơi Chủ đầu tư đóng trụ sở để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp do bên đệ đơn đề nghị giải quyết tranh chấp chịu.</p>
	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: Hóa đơn giá trị gia tăng; giấy chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hoặc nhà sản xuất.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 7.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: tối đa 30 ngày</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề liên quan đến Toà án nhân dân nơi Chủ đầu tư đóng trụ sở để xử lý tranh chấp theo quy định của pháp luật. Quyết định của Toà án là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. Chi phí cho việc giải quyết tranh chấp do bên đệ đơn đề nghị giải quyết tranh chấp</p>

	chịu.
<b>E-ĐKC 9</b>	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: Hóa đơn giá trị gia tăng; giấy chứng nhận bảo hành của Nhà thầu hoặc nhà sản xuất.</p> <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Loại hợp đồng: Trọn gói
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá hợp đồng: Cố định
<b>E-ĐKC 12.3</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 13.1</b>	Tạm ứng: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 14.2</b>	<p>Phương thức thanh toán: Chuyển khoản</p> <p>Đồng tiền thanh toán: Đồng Việt Nam</p> <p>Số lần thanh toán: 03</p> <p><b>- Lần thanh toán 1:</b> 30% giá trị hợp đồng, được Bên A thực hiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày 2 bên ký biên bản giao nhận 04 bộ hồ sơ bao gồm:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Văn bản của nhà thầu gửi chủ đầu tư kèm Thiết kế hệ thống chi tiết;</li> <li>2. Văn bản chấp thuận bản thiết kế chi tiết của chủ đầu tư gửi nhà thầu;</li> <li>3. Quy trình xây dựng phần mềm;</li> <li>4. Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu;</li> <li>5. Hóa đơn GTGT.</li> </ol> <p><b>- Lần thanh toán 2:</b> 65% giá trị hợp đồng, được Bên A thực</p>

hiện trong vòng 14 ngày kể từ ngày 2 bên ký biên bản giao nhận 04 bộ hồ sơ bao gồm:

**+ Hồ sơ nghiệm thu:**

1. Văn bản đề nghị nghiệm thu của nhà thầu;
2. Biên bản nghiệm thu công việc xây dựng phần mềm;
3. Biên bản bàn giao phần mềm và dịch vụ liên quan;
4. Văn bản cam kết của nhà thầu về việc bảo hành phần mềm trong vòng 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng và bảo hành các dịch vụ thuê máy chủ, dịch vụ antivirus đi kèm trong vòng 60 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng;
5. Biên bản nghiệm thu dịch vụ kỹ thuật phần mềm (cài đặt, tích hợp, kiểm thử, đào tạo, chuyển giao);
6. Nhật ký thi công (Triển khai cài đặt);
7. Mã nguồn hệ thống (CD hoặc DVD hoặc USB);
8. Tài liệu đào tạo, tài liệu cài đặt, tài liệu hướng dẫn sử dụng;
9. Quy trình bảo trì phần mềm;
10. Biên bản nghiệm thu hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng

**+ Hồ sơ thanh toán**

1. Văn bản đề nghị thanh toán của nhà thầu;
2. Bảng kê khối lượng hoàn thành theo hợp đồng;
3. Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành;
4. Bảng quyết toán A-B;
5. Biên bản thanh lý hợp đồng;
6. Bảo lãnh bảo hành phần mềm có giá trị bằng 8% giá trị hợp đồng và có hiệu lực 12 tháng kể từ ngày hoàn thành nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng;
7. Bảo lãnh bảo hành các dịch vụ thuê máy chủ và dịch vụ antivirus có giá trị bằng 2% giá trị hợp đồng và có hiệu lực 60 tháng kể từ ngày nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng
8. Hóa đơn GTGT;
9. Các tài liệu nghiệm thu thanh toán khác theo quy định của pháp luật hiện hành (nếu có).

Trong vòng 15 ngày kể từ ngày hệ thống được nghiệm thu đưa vào sử dụng và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng giá trị được yêu cầu tại hồ sơ thanh toán lần 2.

Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày hệ thống được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng đến hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa trong thời gian bảo hành, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.

Trường hợp sửa chữa trong giai đoạn bảo hành tương ứng của hệ thống đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa đó được Bên A chấp nhận.

Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.

Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành

- **Lần thanh toán 3:** 5% giá trị còn lại của hợp đồng, được Bên A thực hiện trong vòng 14 ngày sau khi có quyết định phê duyệt quyết

	<p>toán vốn của cấp có thẩm quyền.</p> <p>(Trong quá trình thực hiện hợp đồng: Nhà nước và Bên A có các thay đổi về hồ sơ nghiệm thu thanh toán thì hồ sơ sẽ được hiệu chỉnh cho phù hợp).</p>
<b>E-ĐKC 15.2</b>	Quyền: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 18.2</b>	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Không áp dụng
<b>E-ĐKC 19</b>	Nội dung bảo hiểm: Không áp dụng.
<b>E-ĐKC 20.1</b>	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng
<b>E-ĐKC 20.2</b>	Các dịch vụ bao gồm: chi tiết tại Chương V của E-HSMT
<b>E-ĐKC 21.1</b>	Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: Theo quy định tại Thông tư số Thông tư số 16/2024/TT-BTTTT ngày 30/12/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông.
<b>E-ĐKC 21.2</b>	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Việc kiểm thử và vận hành thử phần mềm nội bộ được thực hiện trên hạ tầng của Nhà thầu cung cấp sản phẩm hoặc Chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 22</b>	<p><i>Căn cứ quy mô, tính chất và yêu cầu của gói thầu mà quy định cụ thể nội dung này theo một trong các cách thức sau:</i></p> <p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng</p> <p>Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau:</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 1%/ tuần cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ</p>

	<p>đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.</p>
<b>E-ĐKC 23.3</b>	<p>Thời hạn bảo hành đối với phần mềm là: 12 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.</p> <p>Thời hạn bảo hành đối với các hạ tầng cloud server được thuê và dịch vụ phần mềm antivirus là: 60 tháng kể từ ngày hai bên ký Biên bản nghiệm thu, bàn giao sản phẩm.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Công ty TNHH MTV Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia. Địa chỉ: Số 11 Cửa Bắc, phường Ba Đình, TP Hà Nội.</p>
<b>E-ĐKC 23.5</b> <b>E-ĐKC 23.6</b>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 03 ngày làm việc</p>
<b>E-ĐKC 27.7 (d)</b>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0% giá trị giảm giá hợp đồng.</p>

